

VẤN ĐỀ XÂY DỰNG ĐẢNG TRONG DOANH NGHIỆP PHI CÔNG HỮU VÀ KẾT NẠP CHỦ DOANH NGHIỆP TƯ NHÂN VÀO ĐẢNG CỦA ĐẢNG CỘNG SẢN TRUNG QUỐC

TH.S ĐẶNG THÚY HÀ

Viện Nghiên cứu Trung Quốc

Trong 90 năm tiến hành cách mạng, xây dựng và cải cách, Đảng Cộng sản (ĐCS) Trung Quốc đã có hai chuyển biến mang tính căn bản. Từ đảng lãnh đạo nhân dân đấu tranh nhằm giành chính quyền cả nước, trở thành đảng lãnh đạo nhân dân nắm chính quyền cả nước và cầm quyền lâu dài; từ đảng lãnh đạo xây dựng đất nước trong điều kiện chịu sự phong toả của bên ngoài và thực hiện kinh tế kế hoạch, trở thành đảng lãnh đạo xây dựng đất nước trong điều kiện mở cửa đối ngoại và phát triển kinh tế thị trường XHCN. Hai chuyển biến mang tính căn bản này, vừa phản ánh những thành tựu to lớn mà ĐCS Trung Quốc giành được, vừa đặt ra rất nhiều vấn đề mới mẻ đối với việc xây dựng chính đảng cầm quyền. Trong bối cảnh mới, một trong những vấn đề quan trọng liên quan đến sinh mệnh của một Đảng 90

tuổi chính là mở rộng cơ sở quần chúng, mở rộng tổ chức cơ sở của Đảng, tăng cường sức hấp dẫn của Đảng đối với quần chúng.

Nhận thức mới của ĐCS Trung Quốc về vai trò của kinh tế phi công hữu và tầng lớp xã hội mới trong xây dựng, phát triển đất nước

Sau Hội nghị Trung ương 3 (1978), Trung Quốc đã từng bước điều chỉnh chính sách nhằm tạo nên cục diện kinh tế cơ bản phù hợp với định hướng phát triển kinh tế thị trường XHCN. Báo cáo Chính trị tại Đại hội XV ĐCS Trung Quốc nhấn mạnh, công hữu làm chủ thể, kinh tế nhiều chế độ sở hữu cùng phát triển là chế độ kinh tế cơ bản của Trung Quốc trong giai đoạn đầu CNXH. Việc thừa nhận kinh tế nhiều chế độ sở hữu cùng phát triển đã xóa bỏ sự trói buộc đối với sức sản xuất do kết cấu chế độ sở

hữu đơn nhất hình thành trong giai đoạn trước. Bên cạnh đó, việc sử dụng khái niệm “nhiều hình thức sở hữu” thay cho khái niệm “các thành phần kinh tế” đã nâng cao hơn vai trò, địa vị của kinh tế phi công hữu.

Đại hội XVI ĐCS Trung Quốc (11-2002) khẳng định: “... khuyến khích, giúp đỡ và dẫn dắt kinh tế phi công hữu phát triển... Kiên trì lấy chế độ công hữu làm chủ thể, thúc đẩy kinh tế phi công hữu phát triển, thống nhất chúng trong tiến trình xây dựng hiện đại hóa XHCN, không được để hai chế độ này đối lập nhau¹. Như vậy, kinh tế công hữu và kinh tế phi công hữu với những ưu thế và tác dụng bổ sung cho nhau đều có vai trò quan trọng trong sự phát triển của nền kinh tế. Đảng Cộng sản Trung Quốc chủ trương phải coi các thành phần kinh tế phát triển như nhau. Hội nghị Trung ương 3 khóa XVI, Trung Quốc đã đưa ra việc xây dựng chế độ quyền tài sản hiện đại, lần đầu tiên nêu lên việc phát triển mạnh mẽ kinh tế sở hữu hỗn hợp, lần đầu tiên cho phép vốn phi công hữu được đầu tư vào các hạng mục cơ sở hạ tầng, sự nghiệp công ích và các ngành nghề pháp luật cho phép. Bên cạnh đó, các doanh nghiệp phi công hữu còn được hưởng chế độ ưu đãi trong các lĩnh vực tiền tệ, thuế, đất đai, mậu dịch đối ngoại như các loại hình doanh nghiệp khác².

Tiếp đó, Hiến pháp sửa đổi năm 2004 nhấn mạnh “tài sản tư hữu không được

xâm phạm” đã tạo ảnh hưởng tích cực đối với kinh tế phi công hữu. Bởi tài sản tư hữu được bảo vệ khiến cho chủ DNTN yên tâm định ra chiến lược phát triển doanh nghiệp lâu dài. Với quy định này, địa vị hợp pháp và sự phát triển lành mạnh lâu dài của kinh tế phi công hữu đã có sự đảm bảo bằng pháp luật.

Nhằm thúc đẩy sự phát triển kinh tế phi công hữu, tháng 2-2005, Trung Quốc ban hành “*Một số ý kiến về việc khuyến khích, hỗ trợ và hướng dẫn kinh tế phi công hữu như tư doanh, cá thể phát triển*”. Văn kiện này đã xóa bỏ những “quy tắc ngầm” đối với sự phát triển kinh tế phi công hữu trước đây cũng như những trở ngại đối với DNTN trong một số lĩnh vực.³

Đại hội XVII ĐCS Trung Quốc (2007) khẳng định “Kiên trì bảo vệ bình đẳng quyền sở hữu tài sản, hình thành cục diện mới các thành phần kinh tế thuộc các loại hình sở hữu khác nhau cạnh tranh bình đẳng, thúc đẩy lẫn nhau⁴. Điều này thể hiện sự coi trọng vai trò quan trọng trong sự phát triển kinh tế của kinh tế phi công hữu của ĐCS Trung Quốc.

Như vậy, nhận thức về vai trò của kinh tế phi công hữu đã có sự thay đổi, từ chỗ “bóc lột” sang “bổ sung” và “cùng phát triển” đã khiến cho kinh tế phi công hữu có sự phát triển mạnh mẽ. Kinh tế phi công hữu phát triển không chỉ phá vỡ kết cấu đơn nhất về chế độ sở hữu mà

còn dẫn đến sự thay đổi về kết cấu xã hội và cơ cấu ngành nghề. Kết cấu hai giai cấp (công nhân, nông dân) và một tầng lớp (trí thức) đã phát triển theo hướng đa nguyên. Giai cấp công nhân được tri thức hoá, hữu sản hoá là xu thế tất yếu của sự phân tầng xã hội và phát triển xã hội đương đại. Giai cấp công nhân không chỉ giới hạn ở phạm trù lao động chân tay, bên cạnh các giai cấp cơ bản công nhân, nông dân, trí thức, những tầng lớp xã hội mới đã hình thành như nhân viên lập nghiệp và nhân viên kỹ thuật của các doanh nghiệp khoa học kỹ thuật dân doanh, những nhân viên quản lý kỹ thuật của các doanh nghiệp có vốn ngoại, những hộ cá thể, những chủ doanh nghiệp tư doanh, những người làm việc trong các tổ chức môi giới, những người làm nghề tự do, v.v... Giai đoạn hiện nay của CNXH ở Trung Quốc cho phép và khuyến khích nền kinh tế nhiều loại chế độ sở hữu cùng phát triển, thành phần kinh tế TBCN trong và ngoài nước trong thời gian tương đối dài nữa vẫn tạo điều kiện cho sức sản xuất phát triển. Sự xuất hiện của tầng lớp xã hội mới có tư liệu sản xuất cũng không thể nói là ở Trung Quốc đã xuất hiện giai cấp tư sản mới. Đông đảo cán bộ nhân viên trong tầng lớp xã hội mới đó cũng là “những người xây dựng sự nghiệp XHCN đặc sắc Trung Quốc”. Trong số họ cũng có những phần tử tiên tiến, thường xuyên có mối

liên hệ với những người sản xuất tiên tiến và có tâm nguyện được đứng trong hàng ngũ của Đảng. Là một đảng cầm quyền duy nhất, ĐCS Trung Quốc phải đoàn kết các tầng lớp mới, đoàn kết tất cả các lực lượng đoàn kết được. Nếu bài xích những người có ý nguyện chính trị ra ngoài thể chế hiện hành, thậm chí coi họ như lực lượng đối lập thì hoàn toàn không có lợi cho việc củng cố cơ sở chính trị của Đảng, hơn nữa, còn đẩy họ về phía đối lập.

Có thể thấy những tầng lớp xã hội mới này vừa là những con người xã hội XHCN đặc sắc Trung Quốc, vừa là những người hoạt động kinh tế đem lại lợi ích cho xã hội, cho công cuộc hiện đại hoá XHCN. *Một là*, họ là những người lao động chân chính, các khoản thuế mà họ giao nộp cho Nhà nước lại được Nhà nước sử dụng phục vụ nhân dân, hơn nữa kinh tế dân doanh là một bộ phận cấu thành quan trọng, là lực lượng quan trọng thúc đẩy sự phát triển của nền kinh tế Trung Quốc, có lợi cho việc giải phóng và phát triển sức sản xuất; *hai là*, những người thuộc tầng lớp xã hội mới này hầu hết đều là những người sinh ra và lớn lên tại Trung Quốc, được tiếp thu tư tưởng chính trị XHCN ngay từ khi còn nhỏ, nhiều người trong số họ ủng hộ đường lối, phương châm, chính sách của Đảng, động cơ vào Đảng của họ là trong sáng, họ mong muốn đóng góp sức lực của mình vào sự nghiệp xây dựng CNXH.

Trên cơ sở nhận thức đó, Điều lệ ĐCS Trung Quốc (sửa đổi) (thông qua tại Đại hội XVI ĐCS Trung Quốc ngày 14-11-2002), quy định: “Công nhân, nông dân, quân nhân, trí thức và những phần tử tiên tiến trong các tầng lớp xã hội khác của Trung Quốc đủ 18 tuổi, thừa nhận Cương lĩnh và Điều lệ Đảng, có nguyện vọng tham gia một tổ chức của Đảng và tích cực công tác trong tổ chức đó, chấp hành Nghị quyết của Đảng và nộp đảng phí theo định kỳ, có thể xin gia nhập ĐCS Trung Quốc”⁵.

Quy định này thể hiện rõ ba yêu cầu trong việc kết nạp Đảng. Về độ tuổi, là những công dân đủ 18 tuổi, là độ tuổi công dân có đủ tư cách thực hiện các quyền và nghĩa vụ, có thể giới quan, nhân sinh quan và năng lực phán đoán chính trị tương đối xác định để định được hướng đi cho mình. Về quốc tịch, phải là công dân mang quốc tịch Trung Quốc mới được gia nhập ĐCS Trung Quốc. Về thành phần, Điều lệ cũ quy định “công nhân, nông dân, quân nhân, phần tử trí thức và những phần tử cách mạng khác của Trung Quốc”, có nghĩa là những phần tử bóc lột không thể gia nhập Đảng, bởi ĐCS Trung Quốc là đội tiên phong của giai cấp công nhân Trung Quốc, là đại biểu trung thực cho lợi ích của nhân dân các dân tộc Trung Quốc, ĐCS Trung Quốc coi việc tiêu diệt mọi bóc lột và áp bức, thực hiện CNCS là mục tiêu phấn đấu của mình. Tuy nhiên,

quá trình cải cách nền kinh tế ngày càng đi vào chiều sâu, sự tham gia và đóng góp của các thành phần xã hội vào quá trình này ngày càng thể hiện rõ nét, việc quy định các thành phần công nhân, nông dân, quân nhân, trí thức và *những phần tử tiên tiến trong các tầng lớp xã hội khác* đều có thể làm đơn gia nhập Đảng là một điểm tiến bộ trong nhận thức lý luận của các nhà lãnh đạo ĐCS Trung Quốc.

Có thể nói, kết nạp vào Đảng các tầng lớp mới là đảm bảo quan trọng để ĐCS Trung Quốc ổn định xã hội. Ảnh hưởng của các tầng lớp mới thể hiện rõ rệt trong lĩnh vực kinh tế. Cùng với việc kinh tế phi công hữu ngày càng khẳng định được vai trò quan trọng của mình, các tầng lớp xã hội cũng ngày càng có địa vị và thực lực kinh tế lớn mạnh. Đây cũng là lúc các tầng lớp này bắt đầu đưa ra những đòi hỏi về quyền lợi chính trị. Chính vì vậy, ĐCS Trung Quốc bắt đầu nghĩ đến việc thu hút họ vào hệ thống chính trị của mình. Một mặt, họ là những người xây dựng CNXH đặc sắc Trung Quốc như đã nêu ở trên, mặt khác, chức năng chính trị của ĐCS Trung Quốc cũng đòi hỏi đưa các tầng lớp mới vào hệ thống chính trị của mình.

Tính tất yếu của việc kết nạp chủ doanh nghiệp tư nhân (DNTN) vào Đảng

Thứ nhất, cùng với sự phát triển nhanh chóng về kinh tế, chủ DNTN đã trở thành những người xây dựng

CNXH đặc sắc Trung Quốc. Đảng Cộng sản Trung Quốc muốn mở rộng cơ sở giai cấp và cơ sở quần chúng của mình, muốn huy động mọi nhân tố tích cực trong xã hội thì không thể không phát huy vai trò tích cực của tầng lớp chủ DNTN, kết nạp họ vào Đảng.

Thứ hai, từ chỗ đóng vai trò bổ sung, hiện nay DNTN đã trở thành một bộ phận hợp thành quan trọng của nền kinh tế Trung Quốc, liên quan trực tiếp đến sự phát triển kinh tế của Trung Quốc. Muốn DNTN phát triển theo hướng lành mạnh, bền vững cần phát huy vai trò điều tiết, ràng buộc của Đảng đối với chủ DNTN, phát huy vai trò hạt nhân chính trị của Đảng trong DNTN, cách tốt nhất là đưa chủ DNTN vào Đảng.

Thứ ba, kết nạp chủ DNTN vào Đảng là một nội dung mới trong công tác xây dựng Đảng của ĐCS Trung Quốc. Điều này có lợi cho việc triển khai công tác Đảng sâu rộng, cho việc tăng cường cơ sở giai cấp và mở rộng cơ sở quần chúng của Đảng, có lợi cho việc tăng cường công tác xây dựng Đảng ở doanh nghiệp phi công hữu của Đảng Cộng sản Trung Quốc.

Hiện nay, các DNTN Trung Quốc ngày càng phát triển mạnh mẽ. Họ đã trở thành một bộ phận quan trọng trong nền kinh tế quốc dân. Rất nhiều doanh nghiệp có quy mô lớn, năng suất lao động cao đã hỗ trợ rất nhiều cho Nhà

nước về phương diện giải quyết công ăn việc làm cho người lao động, góp phần làm ổn định xã hội. Phần lớn các DNTN đều tự giác chấp hành đường lối chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, tuân thủ đạo đức nghề nghiệp, tham gia nhiệt tình vào các hoạt động xã hội. Chủ DNTN cũng phát huy vai trò gương mẫu trong việc đi trước làm giàu. Hầu hết các doanh nghiệp đều dựa vào chính sách của Đảng và Nhà nước, cùng với trí tuệ của mình nỗ lực làm giàu chính đáng, sau đó giúp đỡ những người xung quanh, trong đó có công nhân trong doanh nghiệp cùng tiến tới giàu có. Bên cạnh đó, họ đều có thái độ tích cực đối với công tác xây dựng Đảng ở doanh nghiệp mình. Các đảng viên - đa số là những cán bộ kỹ thuật và quản lý chủ chốt của doanh nghiệp - đã phát huy vai trò gương mẫu của mình, do đó chủ DNTN đều muốn tạo cho họ môi trường làm việc tốt qua đó phát huy tính tích cực và chủ động trong công việc của họ.

Tính đến cuối năm 2010, tổng số đảng viên ĐCS Trung Quốc là 80.269.000 người. Thành phần đảng viên ngày càng đa nguyên hóa. Sau cải cách mở cửa, công tác phát triển đảng viên của ĐCS Trung Quốc trong các tổ chức kinh tế phi công hữu và tổ chức xã hội ngày càng phát triển. Số lượng đảng viên ở hai tổ chức này liên tục gia tăng, năm 2010 đạt 214.000 người, chiếm 7% tổng số đảng viên mới kết nạp của năm.

Theo ông Vương Thái Phong, Thứ trưởng Bộ Tổ chức Trung ương, số đảng viên trong tầng lớp xã hội mới được kết nạp năm 2010 là 160.000 người, chiếm 0,5% tổng số đảng viên mới kết nạp. Những người thuộc “tầng lớp xã hội mới” chủ yếu là chủ doanh nghiệp tư nhân, hộ cá thể, nhân viên doanh nghiệp khoa học kỹ thuật tư nhân, nhân viên kỹ thuật quản lý làm việc cho các công ty nước ngoài v.v...⁶

Những khó khăn trong công tác xây dựng Đảng ở DNTN và kết nạp chủ DNTN

Hiện nay, công tác phát triển đảng viên ở DNTN đang gặp rất nhiều khó khăn. Về phía doanh nghiệp, có ba khó khăn cơ bản, đó là:

Một là, DNTN có số lượng nhiều, ngành nghề phân tán, rất khó quản lý đã tạo áp lực rất lớn cho công tác xây dựng Đảng ở các DNTN. *Thứ nhất*, DNTN thường có quy mô nhỏ, áp lực tồn tại và phát triển lớn, tình hình sản xuất kinh doanh và hoạt động xã hội không ổn định, có thể bị đóng cửa, phá sản bất cứ lúc nào; *thứ hai*, DNTN có tính độc lập và tính tự chủ tương đối cao, các ban ngành chính quyền và Đảng không thể tùy tiện can thiệp vào hoạt động kinh doanh sản xuất của họ, muốn triển khai được công tác xây dựng Đảng phải có được sự ủng hộ và phối hợp của chủ DNTN; *thứ ba*, DNTN lấy lợi nhuận là mục tiêu, vì thế công tác Đảng và hoạt

động kinh doanh sản xuất của họ không có quan hệ trực tiếp. Cho đến nay, vẫn còn không ít chủ DNTN lo lắng rằng việc triển khai công tác xây dựng Đảng tại doanh nghiệp sẽ gây ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của mình, tăng thêm giá thành của doanh nghiệp. Vì vậy, rất nhiều người không hợp tác, không ủng hộ thậm chí có thái độ tiêu cực đối với công tác xây dựng Đảng tại doanh nghiệp. Bên cạnh đó, những người làm công tác Đảng cũng có những suy nghĩ phức tạp. Một mặt họ muốn triển khai công tác thuận lợi, mặt khác lại lo lắng sẽ làm tăng thêm phiền phức, trách nhiệm cho doanh nghiệp v.v...

Hai là tính đặc thù của đảng viên trong DNTN. Vì DNTN chịu ảnh hưởng lớn từ tác động của thị trường, dẫn đến việc làm của công nhân không ổn định. Hơn nữa, hiện nay, công nhân có quyền chủ động lựa chọn doanh nghiệp nhiều hơn. Nếu doanh nghiệp có điều kiện lao động thấp hoặc trả tiền lương thấp, công nhân có thể đi tìm doanh nghiệp khác để làm việc. Do đó, đảng viên trong DNTN có tính lưu động rất cao. Bên cạnh đó, họ thường có địa vị xã hội thấp. Cải cách càng phát triển, phân tầng xã hội càng nhanh chóng, địa vị kinh tế chính trị giữa người với người ngày càng chênh lệch. Trong đó, *có không ít đảng viên trở thành người làm thuê trong các DNTN và nhiều người trong số họ không muốn để mọi người biết mình là đảng viên*. Đảng viên trong DNTN đa số là trẻ tuổi,

họ tương đối mơ hồ về tôn chỉ, về tính tiên tiến của Đảng, dễ xa rời tiêu chuẩn đảng viên. Hơn nữa, đảng viên không có không gian để phát huy vai trò. Tại các DNTN, chủ doanh nghiệp thường chú trọng đến phương thức kinh doanh, phương thức phân phối và quản lý nhằm giảm giá thành sản xuất và tối đa hóa lợi nhuận. Đảng viên cũng như những công nhân khác phải làm việc với cường độ cao, áp lực cạnh tranh và đào thải lớn, mệt mỏi với công việc hàng ngày, không gian phát huy tính tiên tiến của đảng viên bị hạn chế rất nhiều.

Ba là, thiếu điều kiện đảm bảo cho công tác xây dựng Đảng phát triển. So với DNNN, việc triển khai công tác xây dựng Đảng ở DNTN thiếu 5 đảm bảo cơ bản: (1) Thiếu đảm bảo về người. Trước hết, những người làm công tác đảng ở DNTN đều là kiêm nhiệm, bản thân áp lực công việc đã rất lớn, nhiệm vụ nặng nề nên khó tránh khỏi việc lơ là công tác Đảng. Hơn nữa, khi kiêm nhiệm công tác Đảng lại không có thù lao nên thiếu sức hút. Bên cạnh đó, do số đảng viên trong DNTN không nhiều nên cũng khó tìm được người có tư tưởng chính trị vững mạnh, am hiểu công tác đảng vụ, hiểu biết kinh doanh, biết quản lý, biết làm công tác tư tưởng; (2) Thiếu bảo đảm về tài chính. Không giống như đơn vị sự nghiệp hay DNNN, DNTN là một thực thể kinh tế đơn thuần, mục tiêu của họ là theo đuổi lợi nhuận, do đó, họ không thể hỗ trợ về tài chính cho công tác xây

dựng Đảng một cách vô điều kiện; (3) Thiếu bảo đảm về thời gian. Đối với bất kỳ một DNTN nào, thời gian là vàng bạc, là hiệu quả, thời gian làm việc là căn cứ cơ bản để trả tiền lương cho công nhân. Vì vậy, rất khó có thời gian để triển khai công tác xây dựng Đảng mà công tác này lại không có liên quan trực tiếp đến hoạt động kinh doanh sản xuất của doanh nghiệp; (4) Thiếu bảo đảm về địa điểm sinh hoạt. Như trên đã nói, DNTN lấy lợi nhuận làm mục tiêu, do đó họ cần tận dụng từng tấc đất để đạt đến hiệu quả kinh tế tốt nhất vì thế sẽ khó có thể dành một nơi để đảng viên sinh hoạt định kỳ; (5) Thiếu bảo đảm về hậu thuẫn. Tổ chức Đảng ở DNTN không thể có địa vị cao, sự hỗ trợ về hành chính không nhiều, việc triển khai công tác gặp nhiều khó khăn, thậm chí còn xảy ra hiện tượng chủ doanh nghiệp sắp xếp thế nào thì làm thế đấy, rơi vào hoàn cảnh bị động. Vì vậy, tổ chức đảng khó có thể có sức hút đối với đảng viên, khó có thể tạo uy tín đối với quần chúng khác trong doanh nghiệp.

Về phía chủ DNTN, có 4 khó khăn chủ yếu sau:

Về tư tưởng, chủ DNTN thường chạy theo hiệu quả kinh tế của doanh nghiệp mà coi nhẹ hiệu quả xã hội. Một doanh nghiệp, nhất là doanh nghiệp tư nhân thì mục tiêu cuối cùng là tối đa hóa lợi ích. Tuy nhiên, cùng với sự phát triển của kinh tế và xã hội, việc theo đuổi lợi ích xã hội đang ngày càng trở thành một

tiêu chuẩn đánh giá doanh nghiệp. Do chịu ảnh hưởng của tư tưởng tài sản của mình, lợi ích của mình thường có những hành vi không lành mạnh như trốn thuế, lậu thuế v.v... Theo điều tra hữu quan, động cơ vào Đảng của các tầng lớp mới có ba loại: *Một là*, tự giác phấn đấu cho đường lối cơ bản và cương lĩnh của Đảng; *hai là*, muốn kết hợp lợi ích của Đảng với lợi ích cá nhân, nhằm tăng độ tin nhiệm, độ nổi tiếng của doanh nghiệp; *ba là*, để đề cao danh tiếng cá nhân, thuận túy mưu đồ tư lợi riêng.

Về quản lý, ý thức quản lý kinh doanh của doanh nghiệp thường lỏng lẻo. Rất nhiều doanh nghiệp quản lý theo kiểu “gia đình trị” với quan niệm “doanh nghiệp là của tôi, trong doanh nghiệp tôi là người quyết định tất cả”, thiếu ý thức quản lý doanh nghiệp hiện đại.

Về hành động, chủ doanh nghiệp thường tự do, phân tán, thái độ cao ngạo, không chịu sự ràng buộc của người hay tổ chức và quy định của pháp luật. Một số chủ doanh nghiệp cho rằng, doanh nghiệp là của mình, tiền cũng là của mình, mình thích làm gì thì làm, không cần phải sợ ai cả.

Về đời sống, chủ DNTN thường có lối sống tiêu dùng cao, hưởng thụ cao, xa xỉ lãng phí. Một số chủ DNTN cho rằng, mình có tiền mình thích tiêu thế nào thì tiêu, v.v...

Tất cả những điều này đòi hỏi tổ chức Đảng ở các DNTN phải tăng cường quản lý

giáo dục, giúp họ nhận ra và xóa bỏ tư tưởng sai lầm, tăng cường quan niệm về tổ chức, nâng cao năng lực quản lý kinh doanh doanh nghiệp, thái độ đối với hoạt động xã hội, có tiêu chuẩn và trình tự gia nhập Đảng nghiêm minh để thực sự kết nạp Đảng những phân tử tiên tiến nhất, ưu tú nhất trong chủ DNTN.

Một số vấn đề đặt ra cần chú ý khi kết nạp chủ DNTN

Khi kết nạp chủ DNTN ngoài việc cần phải theo tiêu chuẩn đảng viên như quy định của Điều lệ Đảng, tuân thủ một số yêu cầu chung khi gia nhập Đảng như thừa nhận Cương lĩnh và Điều lệ Đảng, kiên định lý tưởng CNCS và lý tưởng xây dựng CNXH đặc sắc Trung Quốc, tích cực tham gia công tác Đảng, chấp hành nghị quyết của Đảng, nộp đảng phí đúng hạn, v.v... với đặc điểm của chủ DNTN, họ còn cần phải đáp ứng một số yêu cầu sau:

Một là, kinh doanh theo quy định của pháp luật, gương mẫu trong việc nộp thuế, nguồn gốc tài sản hợp pháp. Kinh doanh và nộp thuế theo quy định của pháp luật là nghĩa vụ của mọi công dân khi thành lập doanh nghiệp. Vì vậy, đây là tiêu chuẩn để đánh giá chủ DNTN đó có thể giải quyết đúng đắn quan hệ lợi ích giữa cá nhân, tập thể và đất nước hay không, là thể hiện cơ bản đánh giá chủ DNTN đó có phù hợp với điều kiện đảng viên hay không.

Hai là, sử dụng tài sản hợp lý, phần lớn lợi nhuận sau khi nộp thuế dùng vào tái sản xuất, dẫn dắt những người xung quanh cùng tiến tới giàu có, nhiệt tình với công tác xã hội. Luôn đi đầu gương mẫu trong học tập, công tác, sản xuất và đời sống sinh hoạt là một trong những nghĩa vụ tất yếu của đảng viên. Vai trò đi đầu gương mẫu của chủ DNTN thể hiện ở chỗ làm doanh nghiệp lớn mạnh, sử dụng tài sản có hợp lý hay không, lợi nhuận sau khi nộp thuế dùng vào tái sản xuất hay tiêu xài cá nhân, v.v...

Ba là, tôn trọng và bảo vệ quyền lợi hợp pháp của công nhân, hỗ trợ công tác của công hội (công đoàn), đoàn thanh niên.

Bốn là, tuân thủ đạo đức công dân XHCN, tác phong sinh hoạt, tư tưởng đúng đắn, có uy tín xã hội.

Năm là, kiên trì công tác phát triển tổ chức Đảng trong doanh nghiệp, tự giác tiếp nhận sự giáo dục và giám sát của tổ chức Đảng.

Tiêu chuẩn gia nhập Đảng của chủ DNTN

Chủ DNTN cũng là một đối tượng của Đảng, do đó khi gia nhập Đảng phải kiên trì tiêu chuẩn đảng viên. Tuy nhiên, do tính đặc thù của chủ DNTN, khi kết nạp chủ DNTN vào Đảng, bên cạnh việc kiên trì tiêu chuẩn gia nhập Đảng, còn cần phải chú ý đến một số điểm sau:

Một là, tính tiên tiến trong giác ngộ tư tưởng của chủ DNTN. Đảng Cộng sản là đội

tiên phong của giai cấp công nhân chứ không phải là liên minh của các tập đoàn lợi ích cá nhân. Do đó, chủ DNTN phải thừa nhận Cương lĩnh và Điều lệ Đảng, tự giác phấn đấu nhằm bảo vệ đường lối và Cương lĩnh của Đảng, bảo vệ lợi ích căn bản của quần chúng nhân dân đông đảo nhất chứ không phải bảo vệ quyền lợi cục bộ của một tầng lớp.

Hai là, chủ DNTN phải kiên định về chính trị. Niềm tin chính trị cần phải có một quá trình vì vậy, người muốn gia nhập Đảng, đặc biệt là chủ DNTN cần phải trải qua một thời gian thử thách lâu dài.

Ba là, chủ DNTN phải có thu nhập và chi tiêu hợp pháp. Tuân thủ pháp luật là yêu cầu cơ bản của mỗi đảng viên, đối với người có lượng tài sản nhất định như chủ DNTN thì cần phải xem xét về nguồn gốc tài sản, phân phối và sử dụng tài sản đó như thế nào.

Bốn là, chủ DNTN phải có đóng góp nổi bật. Mỗi một người đều có phần đóng góp nhất định cho sự phát triển của đất nước. Trong cùng một hoàn cảnh, đảng viên phải có đóng góp nhiều hơn thiết nghĩ cũng không phải là đòi hỏi quá cao đối với chủ DNTN.

Năm là, chủ DNTN cần được đông đảo quần chúng tín nhiệm. Khi xét tiêu chuẩn đảng viên đối với chủ DNTN, ngoài việc tuân thủ lao động, đối đãi với công nhân còn phải xem xét độ tín nhiệm của người đó trong đông đảo công chúng cũng như phản ánh của các ban ngành có liên quan.

Tóm lại, việc đề ra quan điểm “kết nạp vào Đảng những phần tử tiên tiến của các giai tầng xã hội khác thừa nhận Cương lĩnh và điều lệ Đảng, tự nguyện phấn đấu cho đường lối và Cương lĩnh của Đảng, trải qua thử thách lâu dài, phù hợp với tiêu chuẩn đảng viên, nhằm tăng cường ảnh hưởng và sự gắn bó của Đảng trong toàn xã hội”, thể hiện nhận thức sâu sắc của ĐCS Trung Quốc về vấn đề gia nhập Đảng của những người lao động thuộc các tầng lớp xã hội mà không làm thay đổi tính tiên tiến và tính giai cấp của Đảng. Việc gia nhập Đảng của thành phần này có ý nghĩa thực tiễn quan trọng đối với việc mở rộng cơ sở giai cấp và cơ sở quần chúng của Đảng, tăng cường ảnh hưởng và sự gắn bó của Đảng trong toàn xã hội, củng cố địa vị cầm quyền của Đảng, có lợi cho việc phát triển nền kinh tế quốc dân và thực hiện hiện đại hoá XHCN, có lợi cho việc dẫn dắt thành phần kinh tế phi công hữu phát triển lành mạnh theo con đường XHCN.

Kinh tế phát triển, kết cấu thành phần kinh tế thay đổi kéo theo thành phần xã hội cũng có nhiều biến đổi. Kết cấu xã hội hai giai cấp (công nhân, nông dân) và một tầng lớp (tri thức) trước đây đã bị phá vỡ. Các tầng lớp xã hội mới ngày càng có vai trò quan trọng trong đời sống kinh tế, xã hội và chính trị của đất nước. Cũng giống như ĐCS Trung Quốc, là đảng cầm quyền duy nhất, trong bối cảnh hiện nay, ĐCS Việt Nam cũng cần phải tăng cường xây dựng tổ chức cơ sở và mở rộng cơ sở

quần chúng của Đảng. Chính vì thế, Việt Nam cần nhìn nhận lại vai trò của những tầng lớp xã hội mới, thay đổi quan niệm về thành phần đảng viên. Thành phần đảng viên không phải là bất biến, không nên coi thành phần xã hội là tiêu chuẩn duy nhất để gia nhập Đảng mà phải căn cứ vào tình hình thực tế để sửa đổi Cương lĩnh và Điều lệ Đảng cho phù hợp. Cánh cửa của Đảng nên mở ra cho mọi tầng lớp xã hội, thu hút mọi phần tử ưu tú vào Đảng, qua đó phát huy hơn nữa tính tích cực, chủ động, sáng tạo của họ trong xây dựng và phát triển đất nước.

CHÚ THÍCH:

¹ Văn kiện ĐHĐB toàn quốc lần thứ XVI Đảng Cộng sản Trung Quốc, Nxb Chính trị Quốc gia, HN,

² Xem Nguyễn Kim Bảo: *Những đột phá về tư duy phát triển của Đảng Cộng sản Trung Quốc trong 60 năm xây dựng CNXH đặc sắc Trung Quốc*, Đề tài cấp Bộ năm 2010.

³ Xem Nguyễn Kim Bảo: *Những đột phá về tư duy phát triển ...*, tldr

⁴ “100 vấn đề hướng dẫn học tập Bảo cáo Đại hội XVII Đảng Cộng sản Trung Quốc”.- Nxb Tài liệu xây dựng Đảng, BK, TQ, 10-2007, tr.24

⁵ Văn kiện ĐHĐB toàn quốc lần thứ XVI Đảng Cộng sản Trung Quốc, Nxb Chính trị Quốc gia, HN,

⁶<http://hotnewsnet.com/a/luntan/20110624/570651.html>

